

Số 127 BC/SĐ9-BCTN

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm báo cáo 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/03/2023.
- Vốn điều lệ: 342.340.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 342.342.000.000, đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.7683.746 Fax: 0243.7682.684
- Website: songda9.com
- Mã cổ phiếu: SD9
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
 - + Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh

Công ty cổ phần Sông Đà 9 hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 14/03/2023 và giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh ngành kinh doanh ngày 12/7/2021 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, bao gồm:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng công trình đường bộ (ngành nghề chính)	4212



Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	4933
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu mỡ	4661
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê; - Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;	6810
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng;	8299
8.	Sản xuất điện	3511
9.	Truyền tải và phân phối điện	3512
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4999
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy	2599
15.	Phá dỡ Chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;	4311
16.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ;	0899
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng);	7110
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng;	4520
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
	Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ 	
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa; - Hoạt động của các Đại lý bán vé máy bay; - Giao nhận hàng hóa - Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan 	5229
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét	0810
25.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng, thạch cao	2395

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

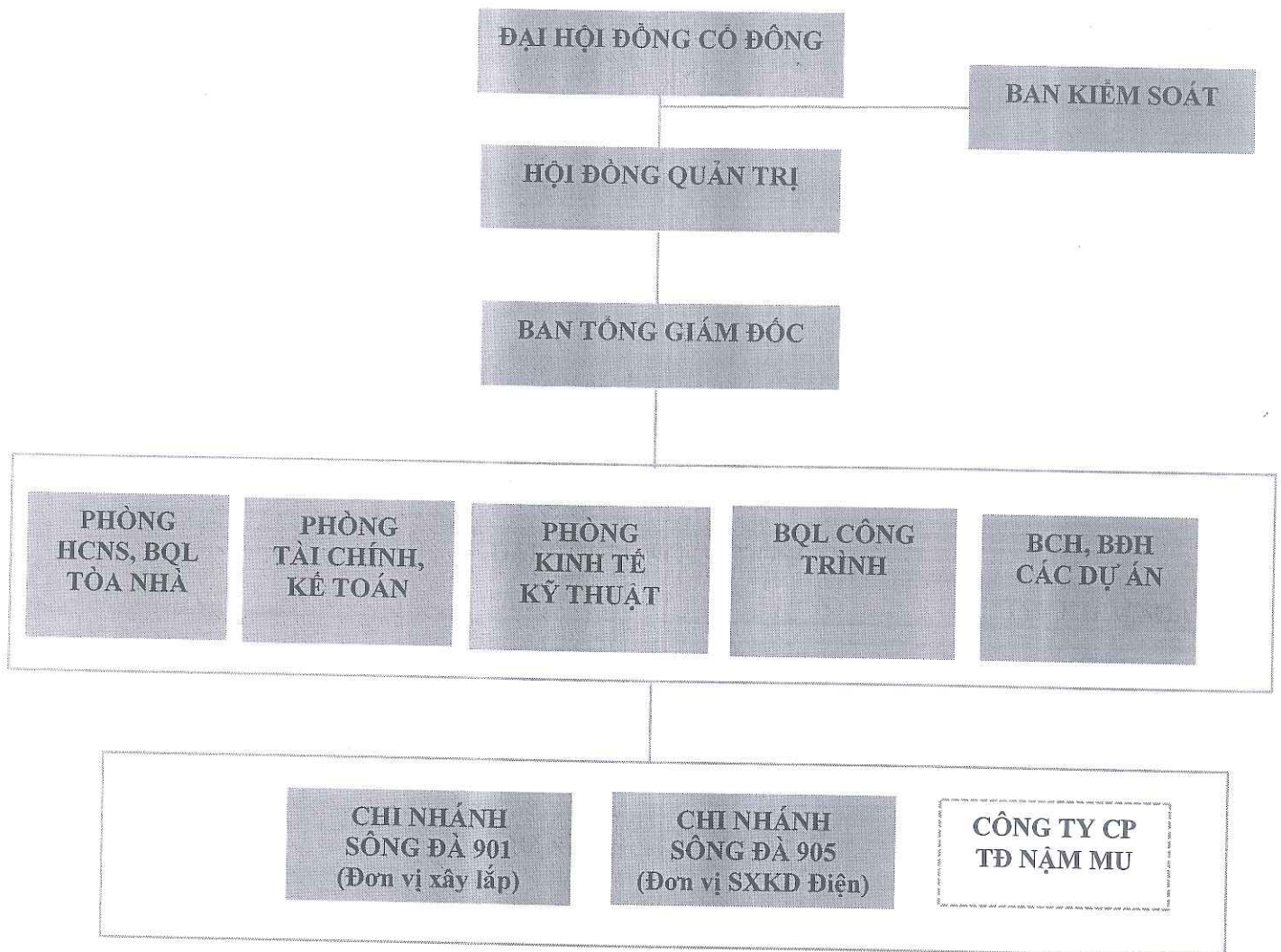
3.1. Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty đến thời điểm 31/12/2023 được mô tả theo sơ đồ sau:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
SAU TÁI CẤU TRÚC (2023-2026)**



3.3. Công ty con

Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/5/2003 và cấp thay đổi lần thứ 9, ngày 02/7/2021.
- Trụ sở chính: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

4. Định hướng phát triển:

4.1. Định hướng:

Định hướng chiến lược của Công ty cổ phần Sông Đà 9 là thi công xây lắp bằng cơ giới các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông làm chủ đạo, nhận thầu thi công các công trình lớn trong và ngoài nước để phát huy năng lực xây lắp truyền thống của đơn vị; đầu tư xây dựng một số công trình thủy điện vừa và nhỏ với mục đích kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 là Công ty cổ phần vững mạnh ở trong nước và khu vực, lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là thi công cơ giới đặc biệt là thi công bê tông RCC
- Đầu tư, thi công các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Đối với các công trình hạ tầng giao thông: Thực hiện thi công đồng bộ hoàn chỉnh đường và cầu loại trung trên đường.
- Kinh doanh điện thương phẩm.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và nhân văn, tạo điều kiện tăng thu nhập và cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả CBCNV.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ; đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức tốt đời sống và các điều kiện lao động, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động với nét văn hóa riêng của Sông Đà 9.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Công ty đặc biệt quan tâm đến an toàn, vệ sinh môi trường của từng dự án do Công ty thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe người lao động và đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường dự án.
- Công ty có quy chế đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: Hỗ trợ cho người lao động (thân nhân người lao động) bị ốm đau, bị tai nạn, bệnh tật..., hỗ trợ cho con CBCNV khi đạt học sinh giỏi, đỗ đại học.....
- Hàng năm Sông Đà 9 thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ quỹ từ thiện, giáo dục, thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị TNLĐ, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ thiên tai....

5. Các rủi ro:

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.
- Thị trường đấu thầu trong nước ngày càng bị thu hẹp, cạnh tranh khốc liệt để có dự án và cạnh tranh khốc liệt về giá, do đó biên độ lợi nhuận đạt thấp.
- Các công trình Công ty tham gia thi công thường kéo dài (do đặc thù của ngành xây dựng), một số công trình thiếu vốn trong thanh toán dẫn đến công tác nghiệm thu thanh toán chậm trễ, đôi khi kéo dài đặc biệt là một số công trình đã kết thúc thi công nhưng vẫn chưa được thanh quyết toán.
- Đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá, thì giá nguyên nhiên vật liệu thay đổi, tăng nhiều do đó ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023		
			Kế hoạch	Thực hiện	%HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	486	341	70
2	Doanh thu	“	489	380	78
3	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	“	12,5	12,3	98
	Lợi nhuận sau thuế	“	10	10,2	103
4	Mức cổ tức	%	2,5	2,5	100

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2023 vẫn là năm khó khăn đối với Công ty cổ phần Sông Đà 9, các công trình cũ đi vào giai đoạn kết thúc, bàn giao; các công trình mới vẫn chưa được mở

ra. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 chưa đạt 100% KH đã đề ra. Tuy nhiên năm 2023 Công ty đã hoàn thành tái cấu trúc khoản vay tại Ngân hàng BIDV Hà Đông, do đó áp lực tài chính của Công ty đã được cải thiện, cụ thể: + Vay ngắn hạn: 44,370 tỷ đồng; + Vay dài hạn: 618,175 tỷ đồng; Tuy nhiên áp lực về nguồn tiền trả các khoản nợ ngắn hạn vẫn còn hiện hữu khi Công nợ ngắn hạn phải thu vẫn lớn: 311,151 tỷ đồng trong bối cảnh nguồn việc mới vẫn còn nhiều hạn chế.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

a) Hội đồng quản trị: 05 người:

- Ông: Trần Thế Quang - Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Thành viên
- Ông: Phạm Văn Quân - Thành viên
- Ông: Lê Hải Đoàn - Thành viên.
- Ông: Đoàn Hùng Trường - Thành viên.

b) Ban kiểm soát: 03 người

- Bà: Nguyễn Thị Thu Phương - Trưởng ban Kiểm soát không chuyên trách từ ngày 18/6/2021;
- Ông: Lương Thế Lăng - Thành viên;
- Bà: Nguyễn Thị Thanh Huế - Thành viên.

c) Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Tổng giám đốc Công ty
- Ông: Trần Anh Phương - Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Lê Sỹ Tiến - Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Quách Mạnh Hải - Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Trần Thế Anh - Kế toán trưởng.

2.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ông Nguyễn Hải Sơn – Tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Hải Sơn
Ngày sinh	19/02/1974
Số CCCD	033074006863
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú 1402CT2, Tòa Mỹ Đình Paza2 số 2 Phố Nguyễn Hoàng,
Phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ học vấn Kỹ sư kinh tế

Chức vụ hiện tại Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty

Số cổ phần sở hữu : 89 cổ phần

Ông Trần Anh Phương – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Trần Anh Phương

Ngày sinh 01/11/1978

Số CCCD 022078001506

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Quê quán Thôn Giang, xã Nhân La, Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú Số 19, ngách 141, ngõ Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà
Nội

Trình độ học vấn Thạc sỹ kỹ thuật

Chức vụ hiện tại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu 488 cổ phần

Ông Lê Sỹ Tiến – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Lê Sỹ Tiến

Ngày sinh 22/12/1975

Số CCCD 038075011225

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Quê quán Xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú A2514 toad A, CC Golden Palace, TDP 5 Mễ Trì Hạ, Mễ
Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội

Trình độ học vấn Kỹ sư công trình thủy lợi

Chức vụ hiện tại Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu 87 cổ phần

Ông Quách Mạnh Hải – Phó Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên Quách Mạnh Hải

Ngày sinh 16/12/1981

Số CCCD 025081015581
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ thường trú B1406 chung cư Skyprak Residence số 3 Tôn Thất
Thuyết, phường Dịch vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu 0 cổ phần

Ông Trần Thế Anh – Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên Trần Thế Anh
Ngày sinh 30/01/1981
Số CCCD 034081008060.
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Mỹ Lộc, Thái Thụy, Thái Bình
Địa chỉ thường trú Phòng 1410 An Bình Plaza 79 Trần Bình Mỹ Đình 2, Nam
Tứ Liêm Hà Nội
Trình độ học vấn Đại học
Chức vụ hiện tại Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu 0 cổ phần

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Không có

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2023 là 214 người, trong đó:

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	3
2	Trình độ đại học	60
3	Trình độ cao đẳng	8
4	Trung cấp	5

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
5	Sơ cấp cán sự	0
6	Công nhân kỹ thuật	69
7	Lao động phổ thông	69
	Tổng cộng	214

- Chính sách đối với người lao động:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm công ty không đầu tư thêm dự án mới mà tập trung thực hiện và hoàn thành công tác quyết toán Dự án Nhà máy thủy điện Pake.

3.2. Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu có trụ sở chính ở xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2023 là 209.999.000.000 đồng. Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - kinh doanh điện.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Công ty con, công ty liên kết	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết	
			Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế TNDN
I	Công ty con			
1	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	10.710.000	160	53

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022(đồng)	Năm 2023 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	1.840.795.509.101	1.596.563.226.207	87%
Doanh thu thuần	397.029.073.418	346.582.159.337	87%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	14.505.837.901	9.920.723.888	68%
Lợi nhuận khác	-4.020.337.456	2.354.158.123	-59%
Lợi nhuận trước thuế	10.485.500.445	12.274.882.011	117%
Lợi nhuận sau thuế	10.224.484.771	10.250.467.647	100%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,5%	2,5%	100%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch + - % so với năm trước
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,275	1,578	124%
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,831	1,045	126%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,677	0,627	93%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2,093	1,680	80%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	0,915	1,092	119%
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,216	0,217	101%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch + - % so với năm trước
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,026	0,030	115%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,017	0,017	100%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,006	0,006	100%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,037	0,029	78%

(Theo số liệu tại Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty CP Sông Đà 9)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (Theo danh sách chốt tại ngày 29/03/2024)

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 34.234.000, CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 34.234.000, CP

b. Cơ cấu cổ đông:

-Theo tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn : 20.026.944 cổ phiếu chiếm 58,50%
- + Cổ đông nhỏ : 14.207.056 cổ phiếu chiếm 41,50%

-Theo loại hình sở hữu

- + Cổ đông tổ chức: 25 cổ đông, tương ứng sở hữu 20.214.650 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước 18 cổ đông, tương ứng sở hữu 20.092.481 cổ phần; tổ chức nước ngoài: 07 cổ đông, tương ứng sở hữu 121.824 cổ phần.
- + Cổ đông cá nhân: 4.070 cổ đông, tương ứng sở hữu 14.019.395 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 3.955 cổ đông, tương ứng sở hữu 13.564.828 cổ phần; cá nhân nước ngoài 115 cổ đông, tương ứng sở hữu 454.567 cổ phần.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Phát triển bền vững luôn là mục tiêu hàng đầu của các Quốc gia và mọi nền kinh tế thế giới. Để đạt được điều trên thì vấn đề bảo vệ môi trường là một trong những đề tài không thể thiếu trong các chính sách, kế hoạch hoạt động của Quốc

gia và doanh nghiệp. Ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối với sự phát triển chung, đặc biệt là mục tiêu hội nhập với nền kinh tế thế giới. Công ty cổ phần Sông Đà 9 tin tưởng rằng bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế có sự liên hệ mật thiết với nhau, với tôn chỉ chung tay bảo vệ môi trường xanh và phát triển cộng đồng. Mọi hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9 luôn gắn với bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tổng quan về kết quả SXKD của công ty so với kế hoạch:

Năm 2023, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty (sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách nhà nước, tiền về tài khoản) không đạt so 100% với kế hoạch đã đề ra; chỉ tiêu lợi nhuận, chi trả cổ tức đạt 100% KH đặt ra. Công ty vẫn đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế, các gói thầu đã ký hợp đồng và đang thi công.

1.2. Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

1.2.1. Những mặt làm được:

a. Công tác Tài chính

- Bám sát, chủ động đôn đốc công tác thu vốn, tiền về các công trường, phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân phụ trách công tác thu vốn, đôn đốc tiền về.

- Hoàn thành tái cấp hạn mức mới đối với các ngân hàng.

- Đã lập và kiểm điểm kế hoạch chi trả đối với từng công trình hàng tuần, tháng, quý.

- Đang thực hiện các thủ tục để thoái vốn tại Công ty CP đầu tư và phát triển Vân Phong (đã thẩm định giá xong, đang thực hiện chào bán).

b. Công tác quản lý dự án thủy điện

- Đảm bảo an toàn quy trình vận hành các nhà máy thủy điện; các tổ máy hoạt động ổn định, liên tục, tận dụng tối đa nguồn nước, đảm bảo đầy mạnh sản lượng đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Đã triển khai tốt công tác đào tạo, áp dụng quy định thực hành 5S tại các nhà máy thủy điện.

c. Công tác Tổ chức, nhân sự, công nghệ thông tin:

- Sắp xếp lại mô hình tổ chức phù hợp với quy mô, ngành nghề kinh doanh giai đoạn 2023-2025 đã được Đảng ủy và HĐQT công ty thông qua.

- Sắp xếp đội ngũ gián tiếp tại các phòng ban, chi nhánh để giảm bớt đầu mối và đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, yêu cầu SXKD hiện nay của Công ty.

- Ổn định tổ chức các đơn vị/phòng ban sau khi sắp xếp. Phân giao nhiệm vụ chi tiết Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Truyền thông nội bộ, triển khai Văn hóa doanh nghiệp tới từng NLD trong Công ty.
 - d. Công tác Kinh tế
 - Xây dựng kế hoạch SXKD tháng, quý trên cơ sở mục tiêu tiến độ được phê duyệt; các giải pháp thực tiễn để thực hiện. Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm.
 - Báo cáo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Kiểm soát công tác ký kết các hợp đồng trong toàn Công ty theo đúng quy định phân cấp quản lý hợp đồng của TCT, Công ty và pháp luật hiện hành.
 - Báo cáo phân tích, hạch toán kinh doanh từng công trình gói thầu đã xong. Xây dựng kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí cho từng công trình, quản lý theo giá thành các công trình đã được phê duyệt.
 - e. Công tác Kỹ thuật
 - Tham gia cùng đơn vị, ban điều hành trong việc lập kế hoạch thi công các công trình, bố trí, giao việc cho nhân sự làm kỹ thuật bám sát mục tiêu tiến độ, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho đơn vị thi công về mặt kỹ thuật; đảm bảo việc triển khai đúng kế hoạch đã phê duyệt. Tổ chức tốt bộ máy chỉ huy tại các công trường, đảm bảo đôn đốc, thực hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh xảy ra trên công trường, đảm bảo tiến độ thi công.
 - Đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trên các công trình.
 - Đảm bảo các công trình và nhà máy thủy điện hoạt động an toàn, hiệu quả. Tiếp tục áp dụng và cập nhật bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 45001:2018, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.
 - f. Công tác Cơ giới
 - Cân đối và điều chuyển XMTB bảo đảm năng lực thi công trên các công trường;
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng, mua sắm VTPT, VL hàng tháng, quý phục vụ nhu cầu thi công trên các công trình;
 - Hoàn thành bán thanh lý 29 tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không sử dụng được của công ty.
 - g. Công tác Đấu thầu
 - Đẩy mạnh công tác tìm kiếm đấu thầu các gói thầu trên mạng thuộc lĩnh vực thế mạnh của đơn vị.
 - Duy trì và phát triển thị trường nước ngoài truyền thống tại CHDCND Lào.
 - Tìm hiểu thông tin các dự án Đường cao tốc Bắc Nam phía đông, tìm kiếm đối tác liên danh để chào giá dự án/gói thầu.
- 1.2.2. Những tồn tại:
- Giá trị công nợ phải thu còn lớn, chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao.

- Chi phí phát sinh do mặt bằng giá nguyên nhiên vật liệu tăng, chi phí di chuyển nhân công, xe máy thiết bị tăng do thị trường.
- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý điều hành còn một số hạn chế cần khắc phục

2. Tình hình tài chính:

2.2 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 là 1.596.563.226.207, đồng giảm -244.232.282.894, đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2023. Tổng tài sản trong năm giảm do chủ yếu tiền và các khoản giảm phải thu khách hàng, giảm trả trước cho người bán ngắn hạn, giảm phải thu ngắn hạn khác, giảm hàng tồn kho và giảm giá trị tài sản cố định do trích khấu hao.

Trong năm 2023 công ty tăng cường công tác thu vốn và công nợ nên nợ phải thu khách hàng (ngắn hạn + dài hạn) giảm -90.180.205.849, đồng so với số tại ngày 1/1/2023; phải thu ngắn hạn khác giảm -9.121.406.587, đồng; giảm trả trước người bán ngắn hạn -54.336.213.326, đồng, giảm dự phòng phải thu khó đòi là -2.879.363.914, đồng.

Hàng tồn kho giảm -78.104.609.497, đồng do tồn nguyên vật liệu giảm -5.706.130.280, đồng, giảm công cụ dụng cụ -21.396.943, đồng, giảm dở dang chưa được nghiệm các công trình -72.377.082.274, đồng.

2.3 Tình hình nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2023 tổng số nợ phải trả của Công ty là 1.000.727.789.734, đồng; giảm -244.901.801.964, đồng so với đầu kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm phải trả người bán là -52.585.259.508, đồng, giảm khoản người mua trả tiền trước -37.377.199.319, đồng; giảm thuế và các khoản phải nộp nhà nước là: -18.156.578.514, đồng, giảm chi phí phải trả ngắn hạn là: -46.681.114.246, đồng, tăng phải trả ngắn hạn khác là: 3.163.093.717, đồng, giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là -114.228.044.369, đồng; giảm quỹ khen thưởng phúc lợi: -702.361.282, đồng; giảm phải trả người bán dài hạn: -6.782.748.810, đồng, tăng vay và nợ thuê tài chính dài hạn là: 28.025.000.000, đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc. Đẩy mạnh phương án giao khoán đối với từng dự án, đảm bảo tính tự chủ đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Áp dụng linh hoạt chính sách phúc lợi, thưởng theo dự án, thưởng đột xuất đối với đơn vị, cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong quá trình làm việc, tạo dựng niềm tin, động lực để người lao động phấn đấu, hoàn thành tốt công việc.
- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo công ty đến các đơn vị/ Giám đốc dự án..., giảm các khâu trung gian; sự phối hợp giải quyết công việc trong quá trình sản xuất giữa các Phòng/ban công ty với đơn vị/ công trường nhanh gọn và linh động. Giảm tỷ lệ gián tiếp, duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao, đào tạo đội ngũ kỹ sư trẻ để đảm bảo kế thừa và phát triển đội ngũ lao động có trình độ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp thị, tìm kiếm việc làm cho năm 2024 và các năm tiếp theo;
- Khai thác và quản lý có hiệu quả tài sản chiến lược của Công ty là các nhà máy thủy điện.
- Ứng dụng công nghệ mới trong quản lý và tổ chức thi công các công trình có tính kỹ thuật cao, đảm bảo sơ đồ chuyển đổi ngành nghề xây lắp của công ty: đê kè, sông biển, thủy điện vừa và nhỏ và các công trình có đập bê tông đầm lăn, công trình giao thông và đường cao tốc, dự án liên quan đến biến đổi khí hậu.
- Cơ cấu lại khoản đầu tư tài chính/tài sản của Công ty: Thoái vốn tại các công ty có cổ phần vốn góp dưới 20% của Công ty cổ phần Sông Đà 9.
- Cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí vay thấp.
- Xây dựng phương án chi tiết cho công tác thu hồi công nợ và giảm giá trị dở dang các công trình đã và đang thi công. Quản lý có hiệu quả và kiểm soát rủi ro các công trình mới.
- Đẩy mạnh công tác khoán quản trong đơn vị, công trình trên cơ sở phân tích, hạch toán.
- Xử lý các kho, xưởng tại các công trường không còn giá trị sử dụng để giảm chi phí kho bãi và các chi phí khác; không đầu tư dàn trải, giải quyết tồn kho.
- Nâng cao giá trị doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty; áp dụng công nghệ trong công tác quản lý điều hành. Xây dựng đội ngũ quản lý với năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty để phục hồi tăng trưởng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty:

- Công ty đặc biệt quan tâm đến an toàn, vệ sinh môi trường của từng dự án do Công ty thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe người lao động và đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường dự án.

- Công ty có quy chế đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: Hỗ trợ cho người lao động (thân nhân người lao động) bị ốm đau, bị tai nạn, bệnh tật..., hỗ trợ cho con CBCNV khi đạt học sinh giỏi, đỗ đại học...
- Hàng năm Sông Đà 9 thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ quỹ từ thiện, giáo dục, thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị TNLĐ, đỡ đờ người nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Về kết quả công tác sản xuất kinh doanh: Năm 2023 vẫn là năm được đánh giá là khó khăn đối với các đơn vị trong ngành xây dựng. Trước tình hình đó, mặc dù dưới sự chỉ đạo điều hành kịp thời, quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành và sự ủng hộ của cổ đông lớn, tuy nhiên một số chỉ tiêu chính của Công ty chưa đạt 100% kế hoạch đề ra; giá trị sản xuất kinh doanh xây lắp đạt giá trị thấp, hiệu quả chưa cao. Chi phí lãi vay vẫn lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty.

Đã quyết toán phần lớn các công trình đã thi công xong và thu hồi vốn góp phần giảm dư nợ vay ngắn hạn tại các ngân hàng là 114,2 tỷ (giảm dư nợ vay ngắn hạn thời điểm 01/01/2023 từ 230,5 tỷ xuống còn 116,3 tỷ thời điểm 31/12/2023), tuy nhiên công nợ tại các dự án còn khá nhiều, chưa cân đối được nguồn vốn chi trả được cổ tức cho các cổ đông

Tổng kết năm 2023, tập thể Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc đã cố gắng nỗ lực, tuy nhiên kết quả sản lượng, doanh thu đạt trên 78% KH; chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức đạt 100% KH.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong điều hành sản xuất, để kịp thời các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. HĐQT đã thực hiện ban hành các nghị quyết, quyết định, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, thu hồi công nợ, cân đối dòng tiền, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT nhằm hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo, định hướng của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm và công tác tổ chức thi công còn chưa đạt yêu cầu đề ra, nguyên nhân chủ yếu đã được trình bày trong báo cáo SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, vấn đề này, yêu cầu Ban Tổng giám đốc cần quan tâm và có biện pháp mạnh mẽ hơn nữa.

Năm 2023, Hội đồng quản trị chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý

khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban Tổng giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác

Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

a. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ HĐQT: Với chức năng là cơ quan quản lý của Công ty, HĐQT sẽ thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ của đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời ban hành các Nghị quyết, quyết định kịp thời, linh hoạt để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện, chỉ đạo quyết liệt hơn và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

b. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục rà soát xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy chế, quy trình phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, làm cơ sở cho công tác quản trị, quản lý, điều hành được chặt chẽ, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, phấn đấu đạt và vượt mức chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của pháp luật.

c. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Quản lý có hiệu quả tài sản chiến lược của Công ty là các nhà máy thủy điện Pa Ke, Nậm Khánh, Nậm Mu.

- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng về tái cơ cấu khoản vay. Cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí vay thấp.

- Thường xuyên rà soát tình hình tài chính để cân đối thu- chi, chủ động về tài chính. Thoái vốn tại các công ty có cổ phần vốn góp dưới 20% của Công ty cổ phần Sông Đà 9.

- Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và đặc biệt là thu hồi công nợ lâu năm, công nợ khó đòi. Xây dựng phương án chi tiết cho công tác thu hồi công nợ và giảm giá trị dở dang các công trình đã và đang thi công. Quản lý có hiệu quả và kiểm soát rủi ro các công trình mới.

- Lập phương án sử dụng/ cho thuê XMTB hiện có; tiếp tục rà soát để thanh lý thiết bị cũ nát, lạc hậu, không cần dùng để bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và tái đầu tư.

- Tập trung cùng Ban Tổng giám đốc thực hiện các chương trình quản trị kế hoạch, quản trị chi phí, quản trị nhân lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác khoán quản trong đơn vị, công trình trên cơ sở phân tích, hạch toán. .

- Nâng cao giá trị doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty; áp dụng công nghệ trong công tác quản lý điều hành. Xây dựng đội ngũ quản lý với năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại công ty để phục hồi tăng trưởng.

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông: Trần Thế Quang - Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Hải Sơn - Thành viên
- Ông: Phạm Văn Quán - Thành viên
- Ông: Lê Hải Đoàn - Thành viên.
- Ông Đoàn Hùng Trường - Thành viên.

T T	Họ và tên	Số lượng cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Trần Thế Quang	19.756	9.000.000	0	0	19.756	9.000.000	26,29
2	Nguyễn Hải Sơn		5.000.000	0	0		5.000.000	14,61
3	Phạm Văn Quán	0	3.500.000		5.000	0	3.500.000	10,22
4	Lê Hải Đoàn	200.000	0	0	20.000	180.000	0	
5	Đoàn Hùng Trường		2.226.944				2.226.944	9,93

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty đã phân công cho các thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể bao gồm:

- Công tác định hướng phát triển Công ty;

- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp;
- Công tác quản lý nhân sự;
- Công tác tiền lương, tiền thưởng;
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2023 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị tại các đơn vị trực thuộc đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng của Công ty như công tác quản lý cơ giới vật tư, công tác tổ chức hạch toán kinh doanh. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc, của các phòng ban, đơn vị.

- Năm 2023 Hội đồng quản trị đã có 4 phiên họp định kỳ hàng quý diễn ra vào đầu các quý. Nội dung cụ thể của 4 phiên họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị chủ yếu bao gồm:

+ Phiên họp Quý I/2023: Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV, năm 2022; phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và quý I năm 2023.

+ Phiên họp Quý II/2023: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý I năm 2023, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2023, yêu cầu các nội dung chuẩn bị báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty.

+ Phiên họp Quý III/2023 Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2023 và 6 tháng đầu năm 2023, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2023 và 6 tháng cuối năm 2023.

+ Phiên họp Quý IV/2023: Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2023; thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2023; các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2023.

+ Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên theo tháng và xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng

điểm của Công ty, của các đơn vị; Hội đồng quản trị đã ban hành 50 văn bản, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo điều hành công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị

1.4 *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không*

1.5 *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

1.6 *Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 4/5 thành viên có chứng chỉ đào tạo*

2. Ban kiểm soát

2.1 *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần	
			Sở hữu	Đại diện sở hữu
2	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban KS không chuyên trách.	0	
3	Lương Thế Lăng	Thành viên	0	
4	Nguyễn Thị Thanh Huế	Thành viên	0	

2.2 *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị định quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm soát chiến lược: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông - Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiếu sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty

- Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của Công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa năm và cuối năm xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các kiến nghị của đơn vị Kiểm toán

- Tham gia các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những ý kiến góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023.

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo kết quả công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao:

		Tổng thu nhập
Trần Thế Quang	Chủ tịch	548.100.000
Nguyễn Hải Sơn	Thành viên	521.708.000
Phạm Văn Quán	Thành viên	60.000.000
Lê Hải Đoàn	Thành viên (từ 18/6/2021)	60.000.000
Đoàn Hùng Trường	Thành viên (từ 18/6/2021)	60.000.000
Trần Anh Phương	Phó Tổng Giám Đốc	387.117.000
Lê Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám Đốc	384.548.000
Quách Mạnh Hải	Phó Tổng Giám Đốc	416.332.000
Trần Thế Anh	Kế toán trưởng	382.796.000
Ban Kiểm soát		
Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng ban (từ 18/6/2021)	84.000.000
Lương Thế Lăng	Thành viên	259.047.000
Nguyễn Thị Thanh Huế	Thành viên (từ ngày 18/6/2021)	211.601.000
Cộng		3.375.249.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Không.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty. Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, công bố thông tin đúng định kỳ theo quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính tổng hợp

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang web: songda9.com.vn

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Hải Sơn

